

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Bản án số: 76/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 24/12/2024.

V/v: “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

**-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hoàng Long

Các hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Thị Lương Oanh, bà Nguyễn Thị Hương.

**-Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Thanh Tuyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

**-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Xuân Giáp -Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 306/2024/TLST-HNGĐ ngày 27/11/2024 về việc “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2024/QĐXX-ST ngày 10/12/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài giữa các đương sự:

**-Nguyên đơn:** Bà **Trương Thị L**, sinh năm 1990 (Xin vắng mặt)

**-Bị đơn:** Ông **Châu Văn H**, sinh năm 1987 (Xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ nơi cư trú: khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/11/2024, quá trình giải quyết nguyên đơn bà **Trương Thị L** trình bày:

Bà Trương Thị L và ông Châu Văn H đăng ký kết hôn vào ngày 04/8/2009 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 39, quyển số 01 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông. Việc kết hôn của bà L và ông H là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, lừa dối. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc, cùng nuôi dạy con chung và phát triển kinh tế gia đình. Đến đầu năm 2024, hai vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã làm ảnh hưởng đến việc chăm sóc con chung và đời sống của hai vợ chồng. Nguyên nhân chính là do bất đồng về quan điểm cũng như nhận thức chung về lối sống, không thể tìm thấy tiếng nói chung. Mâu thuẫn đã được hai vợ chồng nhiều lần trao đổi để giải quyết

nhưng vẫn không khắc phục được. Nay bà L xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung của vợ chồng tôi không thể nào duy trì thêm được nữa nên bà L làm đơn này đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước giải quyết cho bà L được ly hôn với ông Châu Văn H.

Quá trình chung sống giữa bà L với ông H có 02 con chung là Châu Tiến D, sinh ngày: 06/3/2010 và Châu Quốc V, sinh ngày: 06/12/2021. Nay và L yêu cầu Tòa án giao cả 02 con chung là D và V cho bà L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và cho vay nợ chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

***Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Châu Văn H trình bày:*** Ông H và bà L đăng ký kết hôn vào ngày 04/8/2009 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông. Nay bà L yêu cầu ly hôn thì ông H đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông H và bà L có 02 con chung là Châu Tiến D, sinh ngày: 06/3/2010 và Châu Quốc V, sinh ngày: 06/12/2021, bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi cả 02 con chung thì ông H đồng ý.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản, cho vay nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài phát biểu ý kiến:*** Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã tuân thủ các quy định của thủ tục tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Căn cứ Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình đề xuất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị L, tuyên cho bà Trương Thị L được ly hôn với ông Châu Văn H.

- Về con chung: Giao cháu Châu Tiến D, sinh ngày: 06/3/2010 và cháu Châu Quốc V, sinh ngày: 06/12/2021 cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử tính theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án do bà Trương Thị L khởi kiện, nội dung yêu cầu ly hôn và chia con chung, do đó xác định quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp về ly*

hôn, nuôi con”. Bị đơn ông Châu Văn H cư trú tại khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về sự vắng mặt của các đương sự: Ông H, bà L có đơn xin xét xử vắng mặt đúng quy định của pháp luật. Căn cứ quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án thành phố Đ tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[3]. Nội dung vụ án:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà L và ông H tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 04/8/2009 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 39, quyển số 01 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông. Căn cứ điều 8 và điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp. Do đó bà L có đơn khởi kiện xin ly hôn với ông H là có căn cứ.

Xét tình trạng hôn nhân của bà L và ông H: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tạo điều kiện cho hai bên có cơ hội hàn gắn tình cảm, quay về đoàn tụ chung sống với nhau nhưng đến nay bà L vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông H. Vì bà L cho rằng cuộc sống chung không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn, tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, hay cãi vã. Trong quá trình giải quyết vụ án ông H nhận được thông báo thụ lý vụ án, được Tòa án triệu tập đến tham gia hòa giải nhưng ông H có văn bản đồng ý ly hôn với bà L và xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không thể hiện ý chí và nguyện vọng muốn được hàn gắn hôn nhân với bà L. Xét thấy, hôn nhân hạnh phúc được xây dựng trên sự tự nguyện yêu thương, chăm sóc, tôn trọng lẫn nhau và cùng có trách nhiệm chung với gia đình, nhưng trong cuộc sống chung của bà L và ông H có những mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn, cuộc sống chung không thể tiếp tục kéo dài vì mục đích hôn nhân không đạt được; Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị L về việc ly hôn với ông Châu Văn H.

[3.2]. Về con chung: Trong quá trình chung sống bà L và ông H có 02 con chung là cháu Châu Tiến D, sinh ngày: 06/3/2010 và cháu Châu Quốc V, sinh ngày: 06/12/2021, bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung.

Xét bà L hiện tại có thu nhập ổn định đảm bảo điều kiện để nuôi dạy các con chung; cháu D cũng thể hiện nguyện vọng muốn được ở với mẹ; Mặt khác, bị đơn ông Châu Văn H cũng đồng ý giao 02 con chung cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự, giao cháu Châu Tiến D và cháu Châu Quốc V cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3]. Về tài sản chung, cho vay, nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Án phí sơ thẩm: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ nêu trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị L.

[1]. Về hôn nhân: Cho bà Trương Thị L được ly hôn với ông Châu Văn H.

[2]. Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao con chung là cháu Châu Tiến D, sinh ngày: 06/3/2010 và cháu Châu Quốc V, sinh ngày: 06/12/2021 cho bà L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục;

Về cấp dưỡng nuôi con: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con nếu có căn cứ cho rằng mình hoặc bên kia không đáp ứng được quyền lợi của con.*

[3]. Về chia tài sản, cho vay và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà L phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0001712 ngày 20/11/2024 của Chi cục Thi hành án thành phố Đồng Xoài. Bà L đã nộp đủ án phí.

[5]. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[6]. Quyền kháng cáo: Bà Lan, ông H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND TP. Đồng Xoài;
- Chi cục THADS TP. Đồng Xoài;
- UBND xã Đắc Mâm.
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Thị Hoàng Long**